

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		<b>Đọc hiểu</b>	<b>3.0</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt: không cho điểm.	0.75
	2	Các yếu tố nào có thể tạo ra nhiều điều tốt đẹp đối với con người là: “luôn làm việc hết mình, tràn đầy nhiệt huyết” <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng : không cho điểm.	0.75
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: thiếu hẳn lòng nhiệt tình so sánh chiếc bánh vẽ mà thôi. - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm khi bàn về nhiệt tình của con người + Qua đó, người viết làm rõ con người không có lòng nhiệt tình là người sống không thật, bên ngoài hào nhoáng nhưng bên trong là giả tạo. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt khác nhưng có ý nghĩa tương tự: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.	1.0
	4	Thí sinh thể hiện suy nghĩ cá nhân: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng sau: - Nếu đồng tình: Nhờ có lòng nhiệt tình, con người trở nên năng động, hoạt bát, tham gia tất cả công việc từ yêu cầu của cuộc sống. Từ đó, mọi người sẽ ủng hộ, noi theo; - Nếu không đồng tình: Lòng nhiệt tình chỉ là tinh thần của con người. Nếu chỉ có nhiệt tình không thì chưa đủ để làm việc thành công, mà cần phải kết hợp với trí tuệ, tài năng. - Nếu đồng tình một phần: kết hợp cả hai hướng trên để lí giải <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được một trong hai ý: 0,5 điểm.	0.5
II		<b>Làm văn</b>	<b>7.0</b>
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ về <b>sự cần thiết phải có lòng nhiệt huyết</b> của con người	<b>2.0</b>
	a.	Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 150 chữ. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
	b.	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: về <b>sự cần thiết phải có lòng nhiệt huyết</b> .	0.25
	c.	Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về <b>sự cần thiết phải có lòng nhiệt huyết</b> . Có thể triển khai theo hướng sau: - Giải thích : Nhiệt huyết là sự nhiệt tình đề cập đến khả năng thể hiện sự quan tâm sâu sắc đối với một hoạt động nào đó, cũng như sự sẵn sàng tham gia hành động để đạt kết quả tốt nhất - Bàn luận : Sự cần thiết phải có lòng nhiệt huyết:	1.00

	<p>+ Tạo ra động lực cho bản thân, cảm thấy say mê, hứng thú khi chinh phục được khó khăn;</p> <p>+ Thay đổi cách nhìn đối với người khác và làm cho ta cảm thấy lạc quan, yêu đời hơn.</p> <p>+ Giúp ta thoát khỏi những suy nghĩ tiêu cực, đem đến niềm vui để hăng hái làm việc và giúp mọi người đoàn kết, gắn bó với nhau hơn.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Về nhận thức: hiểu rõ giá trị của lòng nhiệt huyết, nhất là đối với tuổi trẻ để từ đó làm nên sức mạnh tinh thần, giải quyết mọi công việc một cách tốt đẹp.</p> <p>+ Về hành động: tham gia mọi hoạt động xã hội, không ngại khó, ngại khổ...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i></p> <p><b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
2	<p>Cảm nhận cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba trong đoạn trích. Từ đó nêu bài học đạo lý và nhân cách mà tác giả Lưu Quang Vũ muốn gửi gắm.</p>	<b>5,0</b>
	<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về khía cạnh một nhân vật trong đoạn trích kịch hiện đại.</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	(0,25)
	<p>2. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>- Cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba thể hiện qua đoạn trích .</p> <p>- Nêu bài học đạo lý, nhân cách mà tác giả Lưu Quang Vũ gửi gắm</p> <p>- <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i></p>	(0,5)
	<p>3. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả Lưu Quang Vũ (0,25 điểm), Kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt, đoạn trích, nêu vấn đề cần nghị luận. (0,25 điểm).</i></p> <p>- Tác giả Lưu Quang Vũ: là nghệ sĩ đa tài, nổi tiếng với những vở kịch nói gây tiếng vang trên sân khấu những năm 80 của thế kỉ XX.</p> <p>- Vở kịch <i>Hồn Trương ba, da hàng thịt</i>: Viết năm 1981 nhưng đến năm 1984 mới được công chiếu. Đó là thời điểm đất nước có nhiều chuyển biến, sự đổi mới của thực tiễn đòi hỏi văn học nghệ thuật phải thay đổi cách tiếp cận đời sống, con người và cách thể hiện trong tác phẩm. từ một câu chuyện cổ dân gian, nhà văn Lưu Quang Vũ đã sáng tạo thành vở kịch nói hiện đại và qua đó gửi gắm nhiều tư tưởng, triết lí nhân sinh sâu sắc.</p> <p>- Nêu vấn đề cần nghị luận.</p>	(0,5)
	<p>* Cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba được tác giả Lưu Quang Vũ thể hiện qua đoạn trích</p>	(2.5)

*a. Nội dung*

- Hoàn cảnh:

+ Do sự tắc trách của Nam Tào, Bắc Đẩu làm cho Trương Ba chết oan, Đế Thích đã sửa sai bằng cách nhập Hồn Trương Ba vào xác hàng thịt. Từ đây, Trương Ba đã rơi vào bi kịch tha hóa, bị kịch bị người thân từ chối, bị kịch “*bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo*”. Trương Ba quyết định gặp Đế Thích để tìm giải pháp giải thoát bi kịch.

+ Đề sửa sai, Đế Thích tiếp tục đề nghị Hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị với mục đích có người đánh cờ với mình và cho rằng: *Trong thân một đứa bé, ông sẽ có cả cuộc đời trước mặt*. Trước tình huống mới này, Trương Ba tiếp tục cuộc đấu tranh để lựa chọn giữa sự sống và cái chết.

- Cách ứng xử của Trương Ba trước bi kịch trong đối thoại với Đế Thích:

+ Trương Ba đã nhận thấy vô vàn những bất ổn, rắc rối. Nếu tiếp tục sống nhờ trong thân xác cu Tị: *“Bao nhiêu sự rắc rối, bà vợ tôi, các con tôi sẽ nghĩ ngợi, xử sự như thế nào khi chồng mình, bố mình mang thân một thằng bé lên 10”*.

+ Mượn lời Trương Ba, Lưu Quang Vũ còn khéo léo đan cài rất nhiều những triết lý về cuộc sống có ý nghĩa: *“Làm trẻ con không phải dễ!”*, *“Mình tôi giữa đám người hậu sinh. Những gì chúng thích thì tôi ghét, những gì tôi thích chúng chẳng ưa. Tôi sẽ như ông khách ngồi dai ở nhà người ta, mọi khách khứa đã về cả rồi, mình vẫn dậm dề nán lại. Tôi sẽ bơ vơ lạc lõng, hoặc sẽ trở nên thảm hại đáng ghét như kẻ tham lam”*.

+ Không những kiên quyết trả lại xác cho anh hàng thịt, Trương Ba còn cương quyết không nhập vào xác cu Tị, đồng thời còn thiết tha đề nghị cho cu Tị được sống lại: *Ông hãy cứu nó! Ông phải cứu nó! Ông có biết đứa con đối với người mẹ là thế nào không? Còn to lớn hơn cả ý muốn bà Tây Vương Mẫu nhà ông. Ông Đế Thích, vì con trẻ ông ạ, vì con trẻ!* . => Lời đề nghị tha thiết xuất phát từ tình thương trẻ con, từ sự sẵn sàng nhường sự sống quý giá cho người khác của Trương Ba.

+ Hồn Trương Ba đã *bẻ gãy* cả bó hương do Đế Thích tặng, hồn Trương Ba nhất quyết muốn nhảy xuống sông tự tử hoặc đâm cổ tự sát để được chết, để tâm hồn mình được *“trở lại thanh thân, trong sáng như xưa...”*. Tất cả những trải nghiệm sâu sắc cùng bản tính nhân hậu, vị tha đã khiến Trương Ba từ chối cơ hội được sống, nhận về mình cái chết để đem đến sự sống và hạnh phúc cho mọi người: *Tôi đã nghĩ kĩ... (nói chậm và khẽ) Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!*

=> Ý tưởng của hồn Trương Ba thật cao thượng. Hành động của hồn Trương Ba thể hiện một quan niệm sống đúng đắn, tích cực: không thể sống gửi sống nhờ, không thể sống tha hóa, sống bằng mọi giá. Không thể sống giả tạo chỉ để mang lợi lộc cho *“bọn khốn khiếp”*.

*b. Nghệ thuật:*

- Đối thoại kịch đậm chất triết lý, giàu kịch tính đã góp phần tạo nên chiều sâu cho vở kịch .

- Hành động kịch của nhân vật phù hợp với hoàn cảnh, tính cách, góp phần phát triển tình huống truyện (bẻ hương...).

- Ngôn ngữ kịch: giản dị, sáng rõ, đặc biệt rất giàu tính triết lý.

\* Bài học đạo lý, nhân cách :

- Được sống là điều đáng quý nhưng được sống là mình với những giá trị mà mình theo đuổi còn quý giá hơn. Không thể sống bằng mọi giá. Để sống mà phải trả giá bằng linh hồn thì không thể được.=> Đạo lý sống

- Hồn Trương Ba chấp nhận cái chết để cho cu Tị được sống, thuận theo lẽ tự nhiên. => Nhân cách cao đẹp, đáng trân trọng

➔ Bài học về ý nghĩa sự sống và cái chết, bài học về đạo lý và nhân cách được tác giả đặt ra một cách sâu sắc và thấm thía!

	<p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh cảm nhận về cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba, nêu bài học đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</li> <li>- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.</li> <li>- Cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện của cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba : 0,75 điểm - 1,25 điểm.</li> <li>- Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện của cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba: 0,25 điểm - 0,5 điểm.</li> </ul>	
	<p>* <b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba có ý nghĩa nhân văn: một sự sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người không chỉ biết sống vì mình mà còn biết sống, biết vun đắp, thậm chí biết hi sinh cho hạnh phúc của những người xung quanh. Đó là vẻ đẹp của lối sống vị tha, cao thượng.</li> <li>- Cách ứng xử trước bi kịch của nhân vật Trương Ba thể hiện phong cách nghệ thuật mới mẻ, độc đáo đầy chất thơ của kịch Lưu Quang Vũ.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.</li> <li>- Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.</li> </ul>	( 0,5)
	<p><b>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>	(0,25)
	<p><b>5. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của Lưu Quang Vũ; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</li> <li>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm..</li> </ul>	( 0,5)
	<b>Tổng điểm</b>	<b>10,0</b>